

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 394/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 8 - 2026
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Bà Vương Thị Hồng Thanh;**
- 2. Ông Huỳnh Hoàng Thuận.**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ninh là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 778/2026/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 7 năm 2026 về việc Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 397/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Hà Hoàng H, sinh năm 1992; thường trú: Tổ 1, khu phố 1, phường B, tỉnh Gia Lai; tạm trú: 8/17B khu phố T, phường TĐH, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hồng A, sinh năm 1984; thường trú: Thôn 10, xã NC, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú: 8/17B khu phố T, phường TĐH, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Hà Hoàng Hiếu trình bày:

Bà H và ông Nguyễn Hồng A tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 08/5/2025 tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là phường B, tỉnh Gia Lai).

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm sống nên xảy ra cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Trước khi kết hôn, ông A hứa hẹn nhiều điều nhưng khi về chung sống với nhau thì ông A không thực hiện, trong các cuộc tụ họp gia đình bên chồng, bà H bị người thân của ông A ép uống bia, ông A không bảo vệ vợ khiến cho bà Hiếu cảm thấy không hài lòng, mất niềm tin đối với ông A. Mặt khác, ông A không quan tâm đến cảm xúc của vợ, tiền bạc chi tiêu chặt chẽ khiến bà H cảm thấy không thoải mái khi chung sống với ông A. Tình trạng mâu thuẫn kéo dài làm cho đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 04/2026, trong thời gian sống ly thân, bà H luôn tránh mặt, cự tuyệt sự quan tâm từ ông A. Tại phiên tòa, bà H khẳng định ông A là người tu chí làm ăn, không cờ bạc, rượu chè và có hiếu với mẹ. Bà H không còn yêu mà chỉ còn tình thương với ông A nên mong muốn ly hôn để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: Giấy chứng nhận kết hôn; thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú của Nguyễn Hồng A và bà Hà Hoàng H; căn cước công dân của bà Hà Hoàng H, giấy chứng nhận kết hôn .v.v.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Hồng Ân trình bày:

Thông nhất với trình bày của nguyên đơn về thời gian, điều kiện tiên đến hôn nhân. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, có cãi vã nhau xuất phát từ sự nóng giận thiếu sự kiềm chế của hai vợ chồng. Đến ngày 10/4/2026, sau khi xảy ra cãi vã, bà H chuyển đến nhà di ruột sinh sống. Từ đó, vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian ly thân, ông A đã nhìn nhận lại những thiếu sót của bản thân và nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn là do ông chưa quan tâm, chưa dành nhiều thời gian để thấu hiểu, chia sẻ những khó khăn, vướng mắc với vợ và chưa lắng nghe vợ để cùng nhau giải quyết các bất đồng trong gia đình khiến cho bà H thất vọng về ông. Vợ chồng tuy lớn tuổi nhưng mới bước vào cuộc sống hôn nhân nên chưa hiểu rõ về nhau nên không tránh khỏi những va chạm, mâu thuẫn về tính cách và quan điểm sống. Tại phiên tòa, ông A xác định bà H là người nhu mì, hiền lành, không có khuyết điểm gì, ông rất yêu thương vợ, mong muốn bà H cho cơ hội để hàn gắn tình cảm để cùng chung sống hạnh phúc.

Tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp: Không.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhận thấy giữa bà H và ông A đã xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất, có khả năng khắc phục để cùng chung sống với nhau. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ly hôn là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận và đề nghị không giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Hà Hoàng H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Hồng A nên quan hệ tranh chấp trong vụ án này là Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Nguyễn Hồng A cư trú tại: 8/17B khu phố T, phường TĐH, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Hoàng H và ông Nguyễn Hồng A tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 08/5/2025 tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã H, tỉnh Bình Định (nay là phường B, tỉnh Gia Lai) nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông A là hợp pháp. Quá trình chung sống cả hai đã xảy ra mâu thuẫn nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông A.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn để duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông A có xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt hàng ngày, không lớn. Bà H và ông A vẫn dành những tình cảm tốt đẹp cho nhau, cụ thể: Bà H xác định vẫn còn tình thương với ông A, cảm nhận ông A là người tu chí làm ăn, không rượu chè, có hiếu với mẹ. Ông A xác định còn rất yêu thương vợ, cả hai vợ chồng tuy lớn tuổi mới bước vào cuộc sống hôn nhân nên không tránh khỏi những va chạm, mâu thuẫn về tính cách và quan điểm sống nhưng ông A tha thiết bà Hiếu cho cơ hội để hàn gắn, đoàn tụ và cam kết thay đổi để phù hợp với bà H. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông A vẫn có thể tiếp tục duy trì đời sống chung, có khả năng khắc phục sửa đổi để cùng chung sống hạnh phúc với nhau. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hà Hoàng H

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung.

[3] Từ những nhận định trên, có cơ sở không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Hoàng H.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 266, 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hà Hoàng H về việc Ly hôn đối với bị đơn ông Nguyễn Hồng A

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Bà Hà Hoàng H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005149 ngày 27 tháng 07 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 16 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 16 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Khánh Linh

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 16 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 16 - Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Khánh Linh

